

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp-thủ công nghiệp
huyện Đầm Hà giai đoạn 2010-2015, có xét đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 01/2007/TT-BKH ngày 07/02/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; Thông tư 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “về việc hướng thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội”;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương về việc “Ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp”;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2562 /TTr - SCT ngày 11/12/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp - thủ công nghiệp huyện Đầm Hà giai đoạn 2010-2015, có xét đến năm 2020 với những nội dung:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với nhiều quy mô phù hợp với định hướng chung và lợi thế của huyện như: sản xuất vật liệu xây dựng,

công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, phát triển cơ khí sửa chữa, chế biến nông, lâm, thủy sản;

- Phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp theo hướng đầu tư chiều sâu đưa các thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao mẫu mã đẹp, giá cả hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường;

- Lập quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng cụm sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tập trung của huyện. Phát triển mạnh mẽ các ngành kinh tế ở nông thôn nhằm thúc đẩy việc phân công lại lao động trong nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới phát triển kinh tế, tập trung xây dựng huyện Đầm Hà phát triển nhanh theo hướng bền vững với cơ cấu kinh tế: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại, du lịch- nông lâm thủy sản. Thu hút các nhà đầu tư các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, khuyến khích phát triển mạnh các thành phần kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá và nâng cao chất lượng dịch vụ thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến 2010 và 2015:

+ Phần đầu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp- xây dựng của huyện đến năm 2010 là 104.342 triệu đồng (giá cố định 94), đến năm 2015 đạt 236.537,3 triệu đồng (giá cố định 94).

+ Phần đầu giá trị sản xuất của ngành công nghiệp- xây dựng đến năm 2010 là 63.799,6 triệu đồng (giá cố định 94), đến năm 2015 đạt 142.891,9 triệu đồng (giá cố định 94).

+ Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp- xây dựng thời kỳ 2008-2010 tăng trưởng bình quân/năm là 21,0%/năm. Thời kỳ 2011-2015 tăng trưởng bình quân/năm là 17,5%.

+ Phần đầu đến năm 2010 cơ cấu giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp - xây dựng 18,40%; đến năm 2015 là 23,31%.

- Giai đoạn 2016- 2020:

+ Phần đầu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp- xây dựng của huyện đến năm 2020 là 486.961 triệu đồng (giá cố định 94).

+ Phần đầu giá trị sản xuất của ngành công nghiệp- xây dựng đến năm 2020 là 293.709,1 triệu đồng (giá cố định 94).

+ Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp- xây dựng thời kỳ 2016-2020 tăng trưởng bình quân/năm là 15,5%/năm.

+ Cơ cấu giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp xây dựng 27,83%

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng chung

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2015, cùng với sự phát triển chung của cả nước và của Tỉnh, với điều kiện về vị trí của địa phương, ngành công nghiệp - thủ công nghiệp huyện Đầm Hà phát triển theo định hướng sau:

- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp: sản xuất vật liệu xây dựng khai thác, chế biến khoáng sản, cơ khí sửa chữa, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Trong giai đoạn đến năm 2010 tiếp tục chú trọng phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động của địa phương. Giai đoạn sau năm 2010 sẽ khuyến khích đầu tư vào các ngành có hàm lượng chất xám cao, lao động có kỹ năng nhằm chuyển hướng cơ bản các ngành công nghiệp của huyện Đầm Hà.

- Đa dạng hoá sự tham gia của các thành phần kinh tế nhằm phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển công nghiệp - thủ công nghiệp của huyện Đầm Hà nói riêng.

2. Định hướng phát triển các ngành chủ lực

2.1. Ngành vật liệu xây dựng và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng cần ứng dụng công nghệ tiên tiến hiện đại để tạo ra sản phẩm có mẫu mã đẹp và tiết kiệm tài nguyên, giảm tối đa ô nhiễm môi trường sinh thái, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Đa dạng hoá các sản phẩm vật liệu xây dựng nhằm cung cấp ổn định nhu cầu tiêu thụ và một phần cho các địa phương trong tỉnh.

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của huyện Đầm Hà, của tỉnh và của vùng. Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng phải huy động được nhiều thành phần kinh tế tham gia có sự quản lý của Nhà nước.

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng phải đảm bảo tính bền vững, gắn hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng cần mở rộng khâu lưu thông phân phối trên địa bàn tỉnh, do đó cần đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt là nhãn hiệu hàng hoá.

- Duy trì và tiếp tục phát triển những ngành nghề hiện nay đang hoạt động trên địa bàn huyện:

- + Duy trì Xí nghiệp gạch Tuynel với công suất 25-30 triệu viên/năm

+ Mở rộng đầu tư sản xuất sản phẩm có chất lượng cao ở Xí nghiệp gạch Tuynel và nâng công suất 40-50 triệu viên/năm trong đó có sản phẩm có chất lượng cao.

+ Khai thác đá- vật liệu xây dựng:

Cơ sở khai thác đá Kaolin - Porofilit: nâng công suất khai thác Kaolin - Porofilit lên 50 nghìn tấn/năm, trong đó cơ sở nghiền là 30 nghìn tấn, vốn đầu tư khoảng 6 tỷ đồng.

2.2. Ngành công nghiệp chế biến lâm, nông, thủy sản, thực phẩm

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh, trên cơ sở lợi thế về địa lý tạo khả năng thu hút được nguồn nguyên liệu để thực hiện chế biến các công đoạn sau phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Đầu tư thay thế dần các thiết bị, công nghệ chế biến lạc hậu để không ngừng đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hạ giá thành sản phẩm.

- Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển vùng nguyên liệu gắn với việc công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn.

- Đa dạng về quy mô và loại hình sản xuất chế biến, trong đó song song với việc xây dựng các cơ sở chế biến tập trung gắn với vùng nguyên liệu đồng thời khuyến khích phát triển các cơ sở chế biến nhỏ của các hộ gia đình, làng nghề.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - hải sản và thực phẩm cần gắn liền với vấn đề bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- Hướng tập trung phục vụ chế biến:

Trên cơ sở về nguồn nguyên liệu đã nêu, ngành chế biến nông - lâm - hải sản và thực phẩm giai đoạn sau 2010 và các năm về sau cần tập trung vào các lĩnh vực chế biến sau:

+ Chế biến hải sản: Xây dựng xí nghiệp thủy sản xuất khẩu 600 tấn SP/năm tại Cụm công nghiệp Tân Bình.

+ Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc công suất 3.000 tấn SP/năm; Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn tại cụm công nghiệp Tân Bình công suất 10.000 tấn/năm, phục vụ nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc gia cầm.

+ Lắp đặt cơ sở chế biến chè công suất 3-5 tấn búp tươi/ngày tại cụm công nghiệp Tân Bình. Đầu tư cơ sở xử lý rau quả sơ bộ sau thu hoạch, công suất 14 tấn/ngày tại cụm công nghiệp Đầm Hà. Đầu tư xây dựng một cơ sở sản xuất và chế biến miến dong tại cụm công nghiệp Quảng Lâm.

2.3. Ngành công nghiệp điện nước

2.3.1. Ngành công nghiệp điện:

- Ưu tiên, quan tâm thực hiện việc đầu tư hệ thống lưới điện để đảm bảo việc cung cấp điện được an toàn, ổn định phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt dân cư, góp phần phát triển kinh tế xã hội huyện Đầm Hà nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung. Đồng thời phát triển các dạng năng lượng mới như biôga, năng lượng gió, năng lượng mặt trời nhằm tiết kiệm tối đa nguồn năng lượng không tái tạo và đảm bảo môi trường.

- Công tác đầu tư phát triển hệ thống điện phải đồng bộ, kịp thời, đáp ứng đủ công suất yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội cũng như phát triển công nghiệp của huyện Đầm Hà.

- Phân đấu đến hết năm 2010, 100% số hộ có điện sử dụng, theo đúng tinh thần Quyết định số 269/QĐ-TTg, ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Giảm tối đa diện tích chiếm đất của các tuyến dây đặc biệt cho các khu vực có nhà máy, xí nghiệp, trung tâm kinh tế chính trị xã hội và các khu dân cư có mật độ cao.

- Mở rộng mạng lưới cung cấp điện đến các thôn, khe, bản; Các trung tâm phụ tải như cụm, điểm công nghiệp, các khu đô thị mới của huyện. Đồng thời tiến hành nâng cấp, cải tạo hệ thống điện đã xuống cấp nhằm giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện đến các hộ tiêu thụ.

- Thực hiện các chính sách xã hội hoá để đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống điện, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn vay WB, vốn khấu hao ngành điện, nguồn vốn năng lượng nông thôn REII; nguồn vốn ngân sách địa phương cùng đóng góp để đầu tư phát triển tiếp nguồn lưới điện và đẩy nhanh tiến độ các dự án điện đang xây dựng, sớm đưa vào vận hành.

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, đảm bảo tốt chất lượng điện, chú trọng đối với khu vực có phụ tải tập trung, tăng cường khai thác hiệu quả lưới điện; Phân đấu giảm tổn thất điện năng toàn huyện xuống còn 5%.

- Phát triển nguồn cung cấp điện có tính đến mức độ tiêu dùng điện sinh hoạt ngày càng cao và quy mô lưới điện ngày càng phủ rộng nhiều địa bàn nông thôn. Cung cấp điện phải đảm bảo liên tục, ổn định, an toàn để phát triển kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân trong huyện.

- Duy trì lưới trung thế cấp 35kV và lắp đặt hệ thống cáp ngầm, trạm kiốt cho khu vực trung tâm huyện, các khu đô thị mới của huyện.

2.3.2. Ngành công nghiệp nước:

Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch theo tiêu chuẩn cấp nước cho các đối tượng dùng nước đã ghi trong định hướng phát triển cấp nước đô thị Việt

Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê, trước hết là cấp đủ cho sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn. Thực hiện chương trình nước sạch quốc gia, hỗ trợ nước sinh hoạt cho các hộ dân nghèo nông thôn, vùng cao. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực này, đầu tư ở mức độ thích đáng cho hệ thống cấp nước của huyện.

Khai thác một cách khoa học và hợp lý các nguồn nước, trước mắt là nguồn tại chỗ, lâu dài phải bổ sung từ sông và các hồ khác; Bảo vệ tốt nguồn nước ngầm. Phát triển hệ thống cấp nước các đô thị, góp phần vào thành công phát triển công nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung của huyện Đầm Hà và tỉnh Quảng Ninh đến năm 2015 và 2020.

Khai thác hợp lý, có hiệu quả, tăng cường đầu tư mở rộng, đầu tư mới và đồng bộ hoá trên toàn hệ thống cấp nước; Kết hợp đầu tư tập trung ở thị trấn và đầu tư nhỏ ở các xã theo chương trình cung cấp nước sạch cho nhân dân nông thôn.

- Hệ thống cấp nước: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Đầm Hà công suất 2.000-3.000 m³/ngày đêm đáp ứng các nhu cầu dùng nước của thị trấn đến năm 2020. Xây dựng mới Hệ thống cấp nước của công trình hồ chứa nước Đầm Hà Động xã Quảng Lâm (cách TT Đầm Hà 20 km). Bố trí xây dựng nhà máy nước công suất 500 m³/ngày đêm ở xã Đầm Hà cung cấp cho xã Đầm Hà, Tân Lập...

2.4. Ngành công nghiệp cơ khí và gia công kim loại:

- Mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cơ khí trong giai đoạn đầu là sản xuất nông cụ, tiến tới xây dựng các cơ sở vệ tinh của thành phố Móng Cái, Hạ Long, Khu công nghiệp tổng hợp cảng biển Hải Hà, Khu kinh tế Vân Đồn ... để từng bước thay thế các chi tiết máy nhập ngoại bằng các chi tiết máy sản xuất trong nước, bên cạnh đó cần phát triển các cơ sở sửa chữa máy, thiết bị.

- Phát triển các cơ sở sửa chữa cơ khí dân dụng, ô tô, xe máy, sửa chữa đồ điện, điện tử dân dụng; chế tạo nông cụ cầm tay.

- Đầu tư xây dựng xưởng đóng tàu thuyền công suất 1.000 tấn/phương tiện/năm tại cụm công nghiệp Đầm Hà.

- Đầu tư xây dựng xưởng cơ khí nông cụ công suất 50 tấn sản phẩm/năm tại cụm công nghiệp Đầm Hà.

2.5. Thủ công nghiệp và ngành nghề:

- Cũng như các ngành khác, trong giai đoạn hiện nay phải củng cố phát triển các ngành nghề đang hoạt động, tạo nhiều sản phẩm hàng hoá.

- Ngành nghề sẽ gắn liền với du lịch văn hoá, du lịch sinh thái.

- Củng cố, giữ vững, các ngành nghề -TCN hiện có đang phát triển, khôi phục các ngành nghề truyền thống, phát triển và xây dựng ngành nghề mới ở hộ gia đình.

- Khuyến khích và tăng cường đầu tư trang thiết bị tiên tiến cho các ngành nghề, có kết hợp với công nghệ kỹ thuật truyền thống.
- Hình thành các cụm công nghiệp quy mô nhỏ và vừa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nghề - TCN của huyện.
- Phát triển ngành nghề -TCN cần gắn với hoạt động văn hoá, du lịch, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.
- Phát triển mở rộng nhà máy sản xuất lưới đánh cá của công ty TNHH Tân Hà có thị trường tiêu thụ rộng lớn, cần mở rộng sản xuất quy mô lớn. Mở rộng và phát triển nghề đóng mới và sửa chữa tàu, thuyền nhỏ.
- Khôi phục nghề chiết xuất tinh dầu quế, hồi, trầu, sớ, gừng...mở rộng nghề chế biến sản phẩm miền dong Đầm Hà.

IV. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP- THỦ CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2015

1. Quy hoạch gắn với cụm công nghiệp:

Trên cơ sở quy hoạch các khu công nghiệp của tỉnh, trên địa bàn huyện hình thành một số cụm công nghiệp mới. Các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp đã được hình thành cần gắn với cụm công nghiệp.

Giai đoạn 2011 - 2015

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Tân Bình: quy mô 18,6 ha tại thôn Tân Tiến xã Tân Bình và thôn Tân Thanh xã Quảng Tân. Dự kiến bố trí ngành nghề sau: công nghiệp tổng hợp, chế biến nông lâm, hải sản, công nghiệp phụ trợ.

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Đại Bình, qui mô 10 ha tại xã Đại Bình. Dự kiến bố trí ngành nghề sau : chế biến hải sản, dịch vụ tổng hợp, công nghiệp phụ trợ.

Giai đoạn 2016-2020

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Tân Hà, tại xã Tân Bình với quy mô 18 ha. Dự kiến bố trí các ngành nghề sau : công nghiệp phụ trợ, chế biến hải sản, dịch vụ tổng hợp.

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Quảng Lâm, xã Quảng An với quy mô 8 ha. Dự kiến bố trí các ngành nghề sau : sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến quặng phiprôphilit, mây tre đan, sản xuất miền dong.

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Quảng An, xã Quảng An với quy mô 8 ha. Dự kiến bố trí các ngành nghề sau : chế biến nông lâm sản, dịch vụ tổng hợp.

- Xây dựng mới cụm công nghiệp Đầm Hà, tại xã Đầm Hà với quy mô 5 ha. Dự kiến bố trí các ngành nghề sau : Sản xuất vật liệu xây dựng, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cơ khí nông ngư cụ.

2. Những giải pháp thực hiện:

- Giải pháp về vốn:

Nguồn vốn tích lũy GDP để phát triển công nghiệp-thủ công nghiệp trong thời kỳ này chỉ đáp ứng được khoảng 15-20% nhu cầu về vốn. Số vốn thiếu hụt còn lại sẽ được bổ sung bằng các nguồn vốn: ODA, vốn tín dụng, vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài.

Vốn của Nhà nước tập trung đầu tư chủ yếu vào xây dựng kết cấu hạ tầng là chính, ưu tiên cho việc phát triển nguồn nhân lực và đầu tư nghiên cứu đổi mới khoa học, công nghệ.

- Giải pháp về đất đai:

Khai thác triệt để quỹ đất hiện có, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả cao, đặc biệt tập trung khai thác quỹ đất chưa sử dụng, xây dựng đô thị gắn liền với phát triển các khu du lịch sinh thái đảm bảo nguyên tắc sử dụng đất đúng mục đích, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội của huyện.

Bảo đảm đủ quỹ đất theo quy hoạch cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ, xây dựng các công trình...

- Các giải pháp về thị trường:

Trước hết để đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp cần khai thác triệt để thị trường sản phẩm công nghiệp trong nước, phát huy lợi thế so sánh của huyện để mở rộng thị trường. Hình thành một đầu mối cung cấp cho doanh nghiệp công nghiệp - TTCN các thông tin thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, quảng bá, tiếp xúc với thị trường trong nước và thế giới. Đặc biệt là các sản phẩm của ngành tiểu thủ công nghiệp.

Hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghiệp thông tin thị trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, tiếp xúc với thị trường trong nước và thế giới. Từng bước chủ động thâm nhập thị trường đối với các sản phẩm mà huyện có ưu thế.

Tổ chức và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các cuộc tiếp xúc, hội thảo, triển lãm... để giới thiệu sản phẩm công nghiệp của huyện. Tổ chức tiếp thị, môi giới, tư vấn cho các doanh nghiệp công nghiệp phát triển thị trường trong, ngoài nước.

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) tham gia vào tiêu thụ nông sản, lâm sản, sản phẩm ngành nghề và công nghiệp nông thôn; mở rộng các điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân tham gia xuất khẩu nông lâm thủy sản.

- Các giải pháp về nâng cao tính cạnh tranh của ngành công nghiệp:

Tạo dựng môi trường pháp lý ổn định, cơ chế kinh tế cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh cho tất cả các thành phần kinh tế trên địa bàn.

Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tìm hiểu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn về môi trường và lao động và tiêu chuẩn công nghệ của sản phẩm, đầu tư thiết bị, tổ chức kiểm tra, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng theo các quy định của từng khu vực thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng được thương hiệu sản phẩm, nhất là các sản phẩm làng nghề truyền thống của huyện.

- Giải pháp về nguồn nhân lực:

Đào tạo nghề phải tăng nhanh về cả quy mô, chất lượng, hiệu quả và tạo ra cơ cấu lao động hợp lý cho cả thời kỳ phát triển công nghiệp. Ưu tiên đào tạo trước mắt cho các ngành then chốt.

Thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo nghề nhằm thu hút mọi nguồn lực cho các hoạt động đào tạo nghề, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề, các loại hình trường lớp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội học nghề, tìm kiếm việc làm. Đào tạo nghề gắn với việc giải quyết việc làm cho người lao động chưa có việc làm, tạo việc làm mới cho người lao động mất việc làm trong quá trình sắp xếp lại lao động.

- Các giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường phát triển bền vững:

Khuyến khích phát triển công nghệ cho công nghiệp theo hướng: kết hợp công nghệ mới hiện đại nhưng không bỏ qua công nghệ truyền thống trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh tế, duy trì công nghệ nhiều tầng, đa dạng hoá sản phẩm.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ phải có giải pháp gắn kết với chiến lược phát triển ngành công nghiệp, đảm bảo môi trường sinh thái và phát triển bền vững. UBND huyện cần xây dựng cơ chế gắn kết lợi ích kinh tế của những người làm công tác đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tại địa bàn huyện.

- Các giải pháp nâng cao năng lực tổ chức, quản lý ngành công nghiệp:

Thống nhất chức năng quản lý công nghiệp ở các cấp tỉnh, huyện nhằm tránh phân tán lực lượng trong đầu tư phát triển và phát triển không theo quy hoạch, tập trung tốt các nguồn lực cho phát triển công nghiệp;

Thực hiện tổ chức nhóm nghiên cứu chuyên sâu về phát triển các lĩnh vực công nghiệp trên cơ sở rà soát, điều tra lại các cơ sở công nghiệp hiện có; Tạo môi trường thuận lợi cho công tác nghiên cứu, ứng dụng các đề tài khoa học về công nghiệp (vốn, phương tiện làm việc, thị trường, cơ chế, lao động khoa học);

Tổ chức tốt các thông tin hỗ trợ cho các doanh nghiệp về thông tin thị trường, các chính sách khuyến khích đầu tư, các cụm công nghiệp, thủ tục đầu tư và giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của các nhà đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà là chủ quản Quy hoạch phát triển công nghiệp-TCN của huyện, có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đúng tiến độ, đúng pháp luật và các quy định hiện hành có liên quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra quá trình triển khai các dự án đầu tư, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những phát sinh trong quá trình đầu tư, cũng như những vướng mắc cần giải quyết để thu hút đầu tư và vốn đầu tư.

- Sở Công Thương căn cứ vào chức năng, quyền hạn được giao, thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các cụm công nghiệp theo nội dung quyết định này.

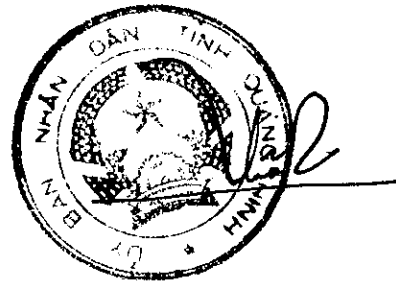
Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.**76**

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh (b/c);
 - CT các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 3 (thực hiện);
 - V0, V2;
 - Lưu: VT, CN.
- H-QĐ131

TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thông